

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán, gói thầu

a) Giới thiệu về dự toán:

- Tên dự toán: Cung cấp giống Ngô phục vụ sản xuất trên địa bàn xã Sơn Tiến
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Sơn Tiến
- Nội dung, quy mô đầu tư: Mua các loại giống Ngô CP511, CP511, NK 7328, NK 6275 hỗ trợ nông dân phục vụ sản xuất trên địa bàn xã Sơn Tiến.
- Nguồn vốn: Nguồn kinh phí theo Quyết định Số 44/QĐ- BVĐCTr ngày 10/12/2025 của Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Hà Tĩnh về việc phân bổ kinh phí hỗ trợ giống Ngô và ngân sách xã
- Thời gian thực hiện: 05 Ngày
- Địa điểm thực hiện: xã Sơn Tiến, tỉnh Hà Tĩnh

b) Giới thiệu về gói thầu:

- Tên Gói thầu MS01.Cung cấp giống Ngô phục vụ sản xuất trên địa bàn xã Sơn Tiến
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 3/2026
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 5 ngày.
- Nguồn vốn: Nguồn kinh phí theo Quyết định Số 44/QĐ- BVĐCTr ngày 10/12/2025 của Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Hà Tĩnh về việc phân bổ kinh phí hỗ trợ giống Ngô và ngân sách xã.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu chung về kỹ thuật:

- Sản phẩm mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 trở đi, đóng gói theo tiêu chuẩn và quy định của nhà sản xuất, còn nguyên đai, nguyên kiện, nguyên tem nhãn, mác sản phẩm.
- Thời hạn sử dụng: Theo quy định của nhà sản xuất, đảm bảo còn đủ thời hạn sử dụng bằng 2/3 thời hạn ghi trên bao bì của nhà sản xuất, kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao sản phẩm.

- Yêu cầu bảo hành:

- + Nhà thầu cam kết tỷ lệ nảy mầm của Ngô giống đạt ít nhất 80%. Trường hợp tỷ lệ nảy mầm đạt dưới 80% nhà thầu phải thay thế sản phẩm khác đạt yêu cầu.
- + Nhà thầu cam kết đảm bảo có mặt trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo bằng điện thoại hoặc email của Chủ đầu tư về việc phát sinh các vấn đề liên quan đến chất lượng hàng hóa và có phương án xử lý, thu hồi khẩn cấp lô hàng kém chất lượng đồng thời có cơ chế khắc phục thiệt hại.

b) Yêu cầu cụ thể về kỹ thuật:

Nhà thầu tham dự thì phải đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật như sau:

(Nhà thầu kê khai đầy đủ thông tin tại mẫu số 10B trên Webform khi tham dự thầu)

Hạng	Tên hàng hóa/dịch	Đặc điểm và quy cách đóng gói
------	-------------------	-------------------------------

mục số	vụ liên quan	
1	Giống Ngô CP511	<p>Đặc tính: Là giống lai F1, giống ngô có thời gian sinh trưởng trung bình từ 95 - 110 ngày tùy mùa vụ, giống ngô này mang lại năng suất cao, dễ canh tác và phù hợp với nhiều vùng trồng khác nhau.</p> <p>Quy cách đóng gói: 1 Kg/túi.</p> <p>Chất lượng hạt giống phù hợp quy chuẩn kỹ thuật Quy chuẩn kỹ thuật QCVN 01-53:2011/BNNPTNT do Bộ NN và PTNT ban hành ngày 24/6/2011.</p>
2	Giống Ngô CP512	<p>Đặc tính: Là giống lai F1, Cây sinh trưởng khỏe, bản lá rộng, khả năng quang hợp tốt, cứng cây, bộ rễ chân kiềng phát triển khỏe nên khả năng chống hạn, chống đổ rất tốt, hạn chế được sâu bệnh hại và có phần kháng sâu keo tốt hơn giống đối chứng.</p> <p>Quy cách đóng gói: 1 Kg/túi.</p> <p>Chất lượng hạt giống phù hợp quy chuẩn kỹ thuật Quy chuẩn kỹ thuật QCVN 01-53:2011/BNNPTNT do Bộ NN và PTNT ban hành ngày 24/6/2011.</p>
3	Giống Ngô NK 7328	<p>Đặc tính: Là giống F1, giống ngô Chống chịu tốt với nhiều loại sâu bệnh hại như bệnh đốm lá lớn, đốm lá nhỏ, bộ lá xanh bền đến khi thu hoạch. - Thích nghi rộng, dễ canh tác, cho năng suất hạt, năng suất sinh khối và hiệu quả kinh tế cao. - Năng suất cao 10-12 tấn /ha. - Chống đổ ngã tốt.</p> <p>Quy cách đóng gói: 1 Kg/túi.</p> <p>Chất lượng hạt giống phù hợp quy chuẩn kỹ thuật Quy chuẩn kỹ thuật QCVN 01-53:2011/BNNPTNT do Bộ NN và PTNT ban hành ngày 24/6/2011.</p>
4	Giống Ngô NK 6275	<p>Đặc tính: Là giống ngô lai F1, giống ngô To bắp khỏe cây, Sâu cay đầy hạt Đặc tính giống: - Cây to khỏe, chống đổ tốt - Bắp to, kết hạt tốt, tỷ lệ tách hạt cao, năng suất rất cao - Sinh trưởng phát triển mạnh ngay từ giai đoạn cây con.</p> <p>Quy cách đóng gói: 1 Kg/túi.</p> <p>Chất lượng hạt giống phù hợp quy chuẩn kỹ thuật</p>

		Quy chuẩn kỹ thuật QCVN 01-53:2011/BNNPTNT do Bộ NN và PTNT ban hành ngày 24/6/2011.
--	--	--

- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng tương đương hoặc ưu việt hơn so với các yêu cầu tối thiểu. Trường hợp nhà thầu chào hàng hóa tương đương, nhà thầu phải cung cấp tài liệu kèm theo để chứng minh.

- Trong yêu cầu về kỹ thuật, nếu cụm từ “tương đương” được mô tả sau các yêu cầu về kỹ thuật của thiết bị thì được hiểu tương đương về đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ, nếu cụm từ “tương đương” được mô tả sau các yêu cầu về chức năng của thiết bị thì được hiểu tương đương về tính năng sử dụng.

- Tất cả thông số kỹ thuật nêu trong E-HSMT dựa trên các tài liệu được chủ đầu tư cung cấp và được chủ đầu tư xét duyệt.

- Sai số về kích thước, trọng lượng (nếu có) cho phép không quá $\pm 5\%$.

2.3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật hàng hóa:

Kiểm tra nhãn mác, xuất xứ, ... trước khi giao hàng.

Hình thức kiểm tra và thử nghiệm: Sau khi bên nhà thầu (bên bán) chuyển hàng cho bên chủ đầu tư (bên mua), bên mua sẽ tiến hành kiểm nghiệm và chạy thử

Trong trường hợp có vấn đề phát sinh về chất lượng hàng hóa không đảm bảo thì bên bán hoàn toàn chịu trách nhiệm về hàng hóa đã cung cấp.

Hàng hóa cùng các giấy tờ chứng nhận chất lượng, chứng nhận xuất xứ phải được đại diện chủ đầu tư kiểm tra trước khi đưa vào sử dụng.

2.4. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu phải đảm bảo hàng hóa thân thiện với môi trường;

- Cung cấp theo đúng địa điểm, vị trí và yêu cầu của Chủ đầu tư ;

- Bàn giao hàng hóa phải thỏa mãn các yêu cầu của E- HSMT. Chịu mọi chi phí vận chuyển, nhân công hoàn thiện, nghiệm thu, bàn giao đến chủ đầu tư, hướng dẫn sử dụng và cung cấp dịch vụ sau bán hàng.

- Giá trị gói thầu bao gồm thuế GTGT và phí vận chuyển đến địa điểm cung cấp.

Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

Sau khi bên nhà thầu (bên bán) chuyển hàng cho bên chủ đầu tư (bên mua), bên mua sẽ tiến hành kiểm nghiệm và chạy thử

Kiểm tra, thử nghiệm sẽ được tiến hành khi hàng đến địa điểm bàn giao theo yêu cầu của E-HSMT.

Hàng hóa cùng các giấy tờ chứng nhận chất lượng, chứng nhận xuất xứ phải được đại diện chủ đầu tư kiểm tra trước khi đưa vào sử dụng.